

Bản án số: **09/2020/DS-ST.**

Ngày: 10/6/2020.

**“V/v: *Kiến tranh
chấp hợp đồng vay tài sản*”**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG, TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lành;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Cảnh.

2. Bà Vy Thị Ty.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đình Mão *-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.*

Ngày 10/6/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kbang, Tòa án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 12/2020/TLST-DS ngày 06/02/2020, về việc: “*Kiến tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐST-DS ngày 12/5/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2020/QĐST-DS, ngày 28/5/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1986;

Bà Cao Thị V, sinh năm 1965;

- Bị đơn: Anh Trần Quốc L, sinh năm 1982;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 9, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

Bà Cao Thị V và chị Lê Thị H có mặt tại phiên tòa;

Anh Trần Quốc L lần thứ hai vắng mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn chị Lê Thị H và bà Cao Thị V cùng trình bày: Xuất phát từ mối quan hệ trước đây giữa chị H với anh L là vợ chồng, bà V với anh L có mối quan hệ là mẹ vợ và con rể. Sau khi anh L và chị H ly hôn nhau thì anh L còn nợ lại chị Hương số tiền 70.000.000 đồng (*bảy mươi triệu đồng chẵn*), anh L nợ bà V số tiền 20.500.000 đồng (*hai mươi triệu năm trăm nghìn đồng*).

Ngày 18/5/2018, anh L đã viết Giấy cam kết trả nợ, với nội dung thừa nhận có nợ chị H và bà V số nợ trên và hẹn đến ngày 30/10/2018 sẽ trả đủ cho chị H và bà V. Giấy cam kết trả nợ có đủ chữ ký của anh L, chị H và bà V, được giao lại cho chị H và bà V giữ, hiện đã được chị H và bà V nộp cho Tòa án làm chứng cứ khởi kiện.

Quá thời hạn trả nợ nhưng anh L không chịu trả nợ cho chị H và bà V mà không đưa ra lý do. Vì vậy, chị H và bà V đồng khởi kiện, yêu cầu anh L phải trả nợ

ngay cho chị H số tiền 70.000.000 đồng và trả nợ bà V số tiền 20.500.000 đồng. Tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa, chị H và bà V đồng ý cầu anh L phải có trách nhiệm trả nợ toàn bộ số tiền trên, phương thức trả nợ làm 1 lần và phải trả nợ trong thời gian sớm nhất. Việc anh L đề nghị được trả dần số nợ thì chị H và bà V đều không đồng ý.

Chị H và bà V cùng yêu cầu: Kể từ ngày chị H và bà V có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi anh L thi hành xong khoản tiền nợ nói trên thì hàng tháng anh L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Trần Quốc L trình bày: Anh L đã thừa nhận, sau khi anh ly hôn với chị H thì anh còn nợ lại chị H số tiền 70.000.000 đồng và nợ bà V số tiền 20.500.000 đồng. Ngày 18/5/2018, anh L đã ký Giấy cam kết trả nợ, với nội dung thừa nhận có nợ chị H và bà V số nợ trên và hẹn đến ngày 30/10/2018 sẽ trả đủ cho chị H và bà V. Giấy cam kết trả nợ có đủ chữ ký của anh L, chị H và bà V. Đến ngày hẹn trả nợ nhưng anh L không trả được vì kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn và cho đến nay anh vẫn chưa trả được nợ. Nay chị H và bà V khởi kiện yêu cầu anh trả số tiền nợ trên thì anh xin được trả 2 lần: Ngày 12/8/2020 trả 50.000.000 đồng; ngày 12/12/2020 trả 45.000.000 đồng;

Các tài liệu, chứng cứ được nguyên đơn giao nộp, gồm: 02 Giấy Chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị H và Cao Thị V; 01 Sổ hộ khẩu đứng tên chủ hộ Cao Thị V (đều là bản sao); 01 Giấy cam kết trả nợ đề ngày 18/5/2018 có nội dung anh L có nợ bà Lê Thị H số tiền 70.000.000 đồng, anh L nợ bà Cao Thị V số tiền 20.500.000 đồng (bản chính).

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: Chị Lê Thị H, sinh năm 1986 và bà Cao Thị V, sinh năm 1965, cùng có địa chỉ tại Tổ dân phố 9, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai; điều này được thể hiện qua chứng cứ do chị H và bà V giao nộp là bản sao Sổ hộ khẩu gia đình đứng tên chủ hộ Cao Thị V; 02 bản sao Giấy CMND mang tên Lê Thị H và Cao Thị V. Bị đơn anh Trần Quốc L, sinh năm 1982; có địa chỉ tại TDP14 (cũ), thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai; điều này được thể hiện qua chứng cứ do chị H giao nộp là Giấy cam kết trả nợ có đủ chữ ký và địa chỉ của anh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về tố tụng dân sự:** Nguyên đơn chị Lê Thị H và bà Cao Thị V có đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn anh Trần Quốc L, phải trả cho chị Lê Thị H số tiền nợ gốc là 70.000.000 đồng và trả bà Cao Thị V số tiền nợ gốc là 20.500.000 đồng. Chị H và bà V là chủ thể có quyền lợi bị xâm phạm nên được quyền khởi kiện, điều kiện khởi kiện của nguyên đơn được đảm bảo nên được xem xét và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai theo như quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] **Về nội dung giải quyết vụ án:**

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị H và bà Cao Thị V, HĐXX thấy rằng: Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là Giấy cam kết trả nợ đề ngày 18/5/2018 có nội dung bị đơn anh Trần Quốc L còn nợ lại chị H số tiền 70.000.000

đồng (bảy mươi triệu đồng chẵn), anh L nợ bà V số tiền 20.500.000 đồng (hai mươi triệu năm trăm nghìn đồng), được anh L thừa nhận, điều này thể hiện rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã được nguyên đơn đưa ra để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình.

Quá trình tòa án giải quyết vụ án các bên đương sự đã thống nhất được số nợ nhưng không thống nhất được thời gian và phương thức trả nợ. Nguyên đơn chị H và bà V đồng ý yêu cầu anh L phải có trách nhiệm trả nợ toàn bộ số tiền trên, phương thức trả nợ làm 1 lần và phải trả nợ trong thời gian sớm nhất; bị đơn đề nghị được trả nợ làm 02 lần số nợ trên vào ngày 12/8/2020 và 12/12/2020. Việc anh L đề nghị được trả dần số nợ thì không được nguyên đơn chị H và bà V chấp nhận.

Từ những phân tích như trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị H và bà V là có căn cứ và đúng pháp luật nên được HĐXX chấp nhận, buộc bị đơn anh L phải trả cho chị H số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) và bà V số tiền 20.500.000 đồng (hai mươi triệu năm trăm nghìn đồng).

[3] Về án phí: Do yêu cầu của chị H và bà V được chấp nhận toàn bộ nên chị H và bà V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho chị H và bà V số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là $90.500.000 \times 5\% = 4.525.000$ đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 91, 93, 94, 95, 108, 144, 147, 227, 228 và 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 357, 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/ 2016/ UBTWQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên chị Lê Thị H và bà Cao Thị V, buộc bị đơn anh Trần Quốc L phải trả nợ cho chị H số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) và trả nợ cho bà V số tiền 20.500.000 đồng (hai mươi triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày chị H và bà V có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi anh L thi hành xong khoản tiền nợ nói trên thì hàng tháng anh L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

*** Về án phí DSST:**

- Buộc anh Trần Quốc L phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 4.525.000 đồng.

- Hoàn trả cho Lê Thị H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.750.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0003305 ngày 06/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Gia Lai.

- Hoàn trả cho bà Cao Thị V số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 625.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0003304 ngày 06/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/6/2020), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Kbang;
- Chi cục THADS huyện Kbang;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA,VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lành

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN-CTPT

Võ Thị Cảnh

Vi Thị Ty

Đỗ Thị Lành